

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 232 /2022/DS-PT

Ngày: 07 /9/2022

V/v “Quyền sử dụng đất
và chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thanh Vân

Bà Nguyễn Ái Đoan

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Tấn Dũ** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm Jg khai vụ án thụ lý số: 175/2022/TLPT-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp “Quyền sử dụng đất và yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 80/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213 /2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông **Lê Q A**, sinh năm 1943.

Địa chỉ: số AB, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Q A:

1.1 Anh **Lê Thanh B**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số AB, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

1.2 Chị **Lê Đài C**, sinh năm 1974.

1.3 Anh **Lê Thanh D**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: số AB, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

1.4 Chị **Lê Thanh E**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số AC, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

1.5 Chị **Lê Thị Tuyết F**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp AD, xã An Cư, huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1967. (có mặt)

Địa chỉ: số 634, tổ 34, khu 2, thị trấn AA, huyện AA, Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1 Ông **Huỳnh Khắc H**, sinh năm 1963.

2.2 Bà **Huỳnh Thị I**, sinh năm 1960.

2.3 Ông **Huỳnh Khắc J**, sinh năm 1966.

2.4 Bà **Ngô Thị U**, sinh năm 1932 (chết năm 2022)

Cùng địa chỉ: số AE, khu 2, thị trấn AA, huyện AA, Tiền Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Ngô Thị U:

- Bà **Huỳnh Thị I**, sinh năm 1960.

- Ông **Huỳnh Khắc J**, sinh năm 1966.

- Ông **Huỳnh Khắc H**, sinh năm 1963.

- Ông **Huỳnh Khắc K**, sinh năm 1973.

- Bà **Huỳnh Thị Ngọc L**, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Số AE, Khu 2, thị trấn AA, huyện AA, Tiền Giang.

- Bà **Huỳnh Thị M**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp AF, xã AG, huyện AA, Tiền Giang.

- Ông **Huỳnh Khắc N**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: AF, Quận AH, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền của các bị đơn: Ông **Nguyễn Văn O**, sinh năm 1965. (có mặt)

Địa chỉ: ấp An Hiệp, xã AG, huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Khắc H: Ông **Võ Trọng P** - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Q.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà **Huỳnh Thị M**, sinh năm 1965. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp AF, xã AG, huyện AA, Tiền Giang.

3.2 Ông **Huỳnh Khắc N**, sinh năm 1970. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: AF, Quận AH, Thành Phố Hồ Chí Minh.

3.3 Ông **Huỳnh Khắc K**, sinh năm 1973. (có mặt)

3.4 Bà **Huỳnh Thị Ngọc L**, sinh năm 1977. (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: AJ, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

3.5 Ông **Huỳnh Khắc Q**, sinh năm 1999. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: A, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

3.6 Cụ **Huỳnh Thị R**, sinh năm 1939. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: AH, Quận AK, Thành Phố Hồ Chí Minh.

7/ Ủy ban nhân dân huyện AA, Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn S** – chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hoàng T** – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện AA (xin vắng mặt).

* Người kháng cáo: Ông Huỳnh Khắc H; bà Huỳnh Thị I; ông Huỳnh Khắc J và những người kế thừa quyền nghĩa vụ của bà Ngô Thị U là bị đơn;

* Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn G đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày:**

Nguồn gốc 02 thửa đất tranh chấp, thửa số 64 diện tích 156,4m² và thửa số 65 diện tích 286,3m² tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang của mẹ ông Lê Q A là cụ Nguyễn Thị V. Vào khoảng năm 1959, cụ V có cho cụ Dương Thị W là bà nội của ông Huỳnh Khắc H cất nhà ở nhờ trên thửa đất số 65, còn thửa số 64 trước đây là đường nước và đường đi giáp với đường Nguyễn Thái Học để dẫn nước và làm lối đi vào thửa đất số 79 của ông Lê Q A (nằm phía sau 02 thửa đất 64, 65). Đến năm 2019, khi nhà nước làm lộ và cầu AA 2 đã lắp đường nước phía trước đường Nguyễn Thái Học không còn đường nước nữa nên phía ông H đã tự ý lắp đường nước trên thửa 64 rào chắn lại không cho ông A sử dụng.

Do phần đất này là của cụ V để lại cho ông Lê Q A nên vào ngày 10/11/2001, ông Lê Q A thống nhất đối với phần đất cụ V cho cụ W cất nhà ở nhờ thì ông A đồng ý để cho ông H tiếp tục ở, phần đường đi thì ông A sử dụng. Khi Đoàn đo đạc 301 tiến hành đo lại có mặt hai bên đã chỉ ranh tách phần đất này ra làm 02 thửa: thửa số 64, diện tích 156,4m² là của ông Lê Q A, còn thửa số 65 diện tích 286,3m² là của ông Huỳnh Khắc H có biên bản đo đạc cụ thể 02 thửa đất có tứ O ký tên, trong đó có chữ ký của ông Huỳnh Khắc H và xác nhận của UBND thị trấn AA. Sau đó UBND thị trấn AA và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện AA lập hồ sơ kỹ thuật thửa đất và lập sổ mục kê đất được N tại Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang. Đến khi ông A kiện thì ông H mới có ý kiến không đồng ý nên trong quá trình giải quyết vụ án thì UBND huyện AA ra quyết định hủy toàn bộ hồ sơ kỹ thuật của 02 thửa 64, 65 này là không đúng quy định pháp luật.

Do đó, những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Q A yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị U và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ở trên đất tháo dỡ đoạn hàng rào trên đất, nhà tắm, nhà bếp và đốn 01 bụi tre trả lại toàn bộ thửa đất số 64, diện tích 156,4m² (diện tích đo đạc thực tế 103,1m²) tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang trả lại diện tích đất cho nguyên đơn ngay khi án có hiệu lực pháp luật;

Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu các bị đơn trả lại thửa số 65 diện tích 286,3m² tọa lạc khu 2, thị trấn AA, huyện AA, Tiền Giang.

*** Theo đơn khởi kiện phản tố, bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại tòa ông Nguyễn Văn O đại diện ủy quyền của**

ông Huỳnh Khắc H, bà Ngô Thị U, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J trình bày:

Từ năm 1959, cụ Dương Thị W là bà nội của ông Huỳnh Khắc H có quản lý sử dụng phần đất diện tích 341m², nguồn gốc thửa đất do cụ khẩn đất của “bà huyện Mẫu” chứ không phải đất của cụ Nguyễn Thị V. Đến năm 1983, khi Nhà nước có chủ trương kê khai quyền sử dụng đất, cụ W đã kê khai đăng ký toàn bộ diện tích đất theo hồ sơ 299 ở thửa số 16 lô số 288. Quá trình sử dụng, cụ W cất nhà ở, xây nhà tắm, nhà bếp, hàng rào phía trước lộ, trồng 01 bụi tre, 01 cây dừa. Trong quá trình quản lý sử dụng đất cụ W đóng thuế cho nhà nước đầy đủ và sử dụng đất ổn định thời gian dài phía cụ V (mẹ của ông A) khi còn sống và ông A không có ý kiến tranh chấp đòi lại đất. Sau khi cụ W chết thì giao lại toàn bộ thửa đất cho ông H quản lý sử dụng. Đến năm 2001, ông Lê Q A tự ý yêu cầu Đoàn đo đạc 301, tách thửa số 16 lô 288 diện tích 341m² thành 02 thửa số 64 và 65 nhưng phía ông H không biết. Khi ông A kêu ông H ký tên giáp ranh ông H tưởng ký ranh đất thửa 79 của ông A nên lúc đó ông H ký tên nhưng không xem lại, không biết ký ranh của hai thửa 64, 65. Đến khi ông A yêu cầu ông H xác định ranh để ông A làm thủ tục cấp giấy thì ông H mới biết.

Năm 2008 ông H có khiếu nại đến UBND huyện AA và UBND thị trấn AA đề nghị không công nhận thửa số 64, diện tích 156,4m² là của ông Lê Q A nên UBND huyện AA có văn bản yêu cầu hủy toàn bộ hồ sơ đo đạc của Xí nghiệp 301 đối với thửa đất số 64, để cho ông Huỳnh Khắc H liên hệ làm các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hồ sơ địa chính của đất số 64 đã bị hủy không còn của ông Lê Q A nhưng do hai bên tranh chấp cho nên nay chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng bà Ngô Thị U không đồng ý trả lại thửa đất số 64, diện tích 156,4m² (diện tích đo đạc thực tế 103,1m²) tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, Tiền Giang cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Q A; Ngày 13/3/2018 ông Huỳnh Khắc H, bà Ngô Thị U, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J có đơn phản tố yêu cầu nguyên đơn chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa sơ thẩm. các bị đơn xin rút lại toàn bộ đơn khởi kiện yêu cầu phản tố.

Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng các Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 166 Luật đất đai năm 2013; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Q A có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lê Thanh B, Lê Đài C, Lê Thanh D, Lê Thanh E và Lê Thị Tuyết F.

Jg nhận thừa đất số 64, diện tích 156,4m² (diện tích đo đạc thực tế 103,1m²) tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, Tiền Giang thuộc quyền sử dụng của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Lê Q A gồm Lê Thanh B, Lê Đài C, Lê Thanh D, Lê Thanh E và Lê Thị Tuyết F.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị U gồm bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J, ông Huỳnh Khắc H, ông Huỳnh Khắc K, bà Huỳnh Thị Ngọc L, bà Huỳnh Thị M, ông Huỳnh Khắc N và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ở trên đất gồm ông Huỳnh Khắc K, chị Huỳnh Thị Ngọc L và ông Huỳnh Khắc Q chặt bỏ 01 bụi tre tàu, tháo dỡ nhà tắm kết cấu vách tường, mái tole, nền xi măng diện tích 3,42m², nhà bếp kết cấu cột kèo gỗ tạp, mái tole, vách tole, nền xi măng, diện tích 4,5m² và hàng rào kết cấu trụ bê tông cốt thép xây gạch cao 0,6m, có song sắt cao 1,2m, dài 5m giao trả lại thửa đất số 64, diện tích 156,4m² (diện tích theo đo đạc thực tế 103,1m²) tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Lê Q A gồm Lê Thanh B, Lê Đài C, Lê Thanh D, Lê Thanh E và Lê Thị Tuyết F có sơ đồ đo đạc ngày 16/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện AA kèm theo có tứ O, số đo cụ thể như sau:

+ Hướng Đông giáp với thửa 199 bà Kim Thu Thúy và thửa 67 bà Thái Thị Chương 20,8m.

+ Hướng Tây giáp với thửa 65 ông Huỳnh Khắc H 19,95m.

+ Hướng Nam giáp với thửa 324 ông Lê Q A 5,00m.

+ Hướng Bắc giáp với đường Nguyễn Thái Học 5,00m.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Lê Q A gồm Lê Thanh B, Lê Đài C, Lê Thanh D, Lê Thanh E và Lê Thị Tuyết F được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 64, diện tích 156,4m² (diện tích theo đo đạc thực tế 103,1m²) tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang theo quy định pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Q A có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lê Thanh B, Lê Đài C, Lê Thanh D, Lê Thanh E và Lê Thị Tuyết F về việc yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J, bà Huỳnh Thị U có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Huỳnh Thị I, Huỳnh Khắc Cô, Huỳnh Khắc H, Huỳnh Khắc K, Huỳnh Thị Ngọc L, Huỳnh Thị M, Huỳnh Khắc N trả lại thửa số 65, diện tích 286,3m² tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố bị đơn ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J, bà Huỳnh Thị U có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Huỳnh Thị I, Huỳnh Khắc J, Huỳnh Khắc H, Huỳnh Khắc K, Huỳnh Thị Ngọc L, Huỳnh Thị M, Huỳnh Khắc N về việc yêu cầu nguyên đơn chấm dứt hành vi cản trở việc thực hiện kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 64, diện tích 156,4m² và thửa số 65, diện tích 286,3m² tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2022, ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, Huỳnh Khắc J; Huỳnh Khắc K; Huỳnh Thị Ngọc L; Huỳnh Thị M; Huỳnh Khắc N là bị đơn và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn Ngô Thị U có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Jg nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 64, diện tích 156,4m² và thửa số 65, diện tích 286,3m² tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang thuộc quyền sử dụng các bị đơn.

Ngày 14/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện AA. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện AA.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;
- Người kháng cáo khẳng định chỉ kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Huỳnh Khắc H ông Võ Trọng P phát biểu tranh luận:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Jg nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 64, diện tích 156,4m² và thửa số 65, diện tích 286,3m² tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA là hoàn toàn không có căn cứ. Bởi lẽ, nguyên đơn cho rằng nguồn gốc đất là của cụ V cho cụ W ở nhờ vào năm 1959 nhưng cụ V không có bất tài liệu chứng cứ nào chứng Q quyền sử dụng thửa đất; Năm 1983, khi nhà nước có chủ trương kê khai quyền sử dụng đất, cụ V cũng không đăng ký kê khai thửa đất số 16 mà cụ W là người đăng ký kê khai thửa đất. Nguyên đơn căn cứ vào hồ sơ địa chính của thị trấn AA do Đoàn đo đạc 301 lập thửa đất số 64 ông Lê Q A đứng tên để yêu cầu Jg nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện AA đã có văn bản chỉ đạo Ủy ban thị trấn AA hủy bỏ hồ sơ đo đạc thửa đất số 64 và xóa tên trong sổ địa chính. Do vậy, bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là không đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của ông Huỳnh Khắc H là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện AA, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Q A.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội qui phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật.

Về nội dung: đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn luật định nên được xem xét.

Nhận thấy, bản án sơ thẩm nhận định và quyết định chưa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án (có bài phát biểu kèm theo). Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang kháng nghị đề nghị hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên xét diễn biến quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm nhận thấy việc hủy án là không cần thiết. Căn cứ Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát thay đổi kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng nghị của Viện kiểm sát; kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của các bị đơn nộp trong thời hạn, đúng với quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đúng quy định các điều 278, 279, 280 Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn cấp sơ thẩm xác định là “Tranh chấp quyền sử dụng đất và chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật” thuộc tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 2, 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[4] Về nội dung :

[4.1] Xét đơn kháng cáo của ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, Huỳnh Khắc J; huỳnh Khắc K; Huỳnh Thị Ngọc L; Huỳnh Thị M; Huỳnh Khắc N, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Q A về việc buộc các bị đơn phải giao trả lại thửa đất số 64, diện tích 156,4m² (diện tích theo đo đạc thực tế 103,1m²) tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Q A;

- Xét nguồn gốc thửa đất số 64 diện tích 156,4m² và thửa số 65 diện tích 286,3m² , tại khu phố 02, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang, thực tế là diện tích đất được tách ra từ thửa số 16, lô số 288, tờ bản đồ số, diện tích 341m².

Khi nhà nước có chủ trương đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, năm 1983 cụ Dương Thị W đã kê khai đăng ký theo hồ sơ 299. Thời điểm đó, cụ Nguyễn Thị V chỉ đăng ký kê khai quyền sử dụng đất của các thửa 15, 21, 23 Lô 288, mà không có kê khai thửa số 16 thuộc quyền sử dụng của cụ V. Ngoài ra Cụ V không có bất P tài liệu, chứng cứ, giấy tờ nào theo quy định khoản 1, 2 Điều 50 Luật đất đai năm 2003 để chứng Q quyền sử dụng đất của cụ V. Mặt khác, sau khi đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo hồ sơ 299 thì gia đình cụ W tiếp tục sử dụng, cho đến năm 1993 cụ W chết phần đất này gia đình ông Huỳnh Văn Hón (con bà W và là cha ông H) và đến năm 2000 ông Hón chết thì ông H tiếp tục quản lý sử dụng đất, gia đình ông Lê Q A không có tranh chấp; Quá trình sử dụng đất gia đình ông H đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định, đã cất nhà bếp, nhà tắm, xây dựng sân xi măng, trồng cây và xây hàng rào bê tông sử dụng ổn định qua nhiều thế hệ không có tranh chấp.

- Theo Jg văn số 09/UBND-NC ngày 07/01/2014 của UBND huyện AA xác định : Năm 2001, Xí nghiệp đo đạc cùng với địa chính thị trấn AA đã tự tách thửa đất số 16 của hộ ông Huỳnh Khắc H thành hai thửa đất: Thửa số 64 do ông Lê Q A đứng tên và thửa 65 do ông Huỳnh Khắc H đứng tên là sai quy định.

- Xét căn cứ ông Lê Q A yêu cầu các bị đơn trả lại toàn bộ thửa đất số 64, diện tích 156,4m² (diện tích đo đạc thực tế 103,1m²) tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang là giấy đăng ký kê khai hồ sơ địa chính do thị trấn AA lập theo sơ đồ đo đạc của Xí nghiệp 301 năm 2001. Tuy nhiên, theo Jg văn số 1910/UBND-NC ngày 28/10/2013 của UBND huyện AA, yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn AA hủy hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 64, tờ bản đồ 22, diện tích 156,4m², mục đích sử dụng đất vườn tại khu 2, thị trấn AA, chủ sử dụng ông Lê Q A, do Xí nghiệp đo đạc 301 lập năm 2001. Ngày 22/5/2015, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện AA có Jg văn số 479/TNMT xác định trong Sổ mục kê của UBND thị trấn AA không còn thửa đất số 64, tờ bản đồ 22 của ông Lê Q A.

Ngoài ra ông Lê Q A không bắt P tài liệu chứng cứ nào khác chứng Q quyền sử dụng thửa đất số 64 nêu trên thuộc quyền sử dụng của ông; cũng không có một trong các giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định khoản 1, khoản 2 điều 50 Luật đất đai năm 2003 và Điều 100 Luật đất đai năm 2013.

Do vậy, không có căn cứ xác định thửa đất số 64, tờ bản đồ 22, diện tích 156,4m² (diện tích đo đạc thực tế 103,1m²), mục đích sử dụng đất vườn tại khu 2, thị trấn AA, thuộc quyền sử dụng của ông Lê Q A.

Bản án DSST xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Q A, buộc bị đơn ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của bà Ngô Thị U chặt bỏ 01 bụi tre tàu, tháo dỡ nhà tắm kết cấu vách tường, mái tole, nền xi măng diện tích 3,42m², nhà bếp kết cấu cột kèo gỗ tạp, mái tole, vách tole, nền xi măng, diện tích 4,5m² và hàng rào kết cấu trụ bê tông cốt thép xây gạch cao 0,6m, có song sắt cao 1,2m, dài 5m giao trả lại thửa đất số 64, diện tích 156,4m² (diện tích theo đo đạc thực tế 103,1m²) tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tổ tụng của nguyên đơn ông Lê Q A là không có căn cứ và không phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị U gồm bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J, ông Huỳnh Khắc H, ông Huỳnh Khắc K, bà Huỳnh Thị Ngọc L, bà Huỳnh Thị M, ông Huỳnh Khắc N về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Q A là có căn cứ.

[4.2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm với lý do bản án có những vi phạm nghiêm trọng về việc đưa thiếu người tham gia tố tụng, thu thập, đánh giá chứng cứ chưa thật sự khách quan, chưa xem xét hết các tình tiết của vụ án nên quyết định không đúng quy định pháp luật. Xét thấy cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ đầy đủ và theo đúng quy định tại chương VII của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng quyết định không phù hợp quy định của pháp luật như đã phân tích trên. Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên thay đổi nội dung kháng nghị đề nghị sửa bản án DSST, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp pháp luật như đã phân tích trên. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Khắc H phù hợp với những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị U gồm bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J, ông Huỳnh Khắc H, ông Huỳnh Khắc K, bà Huỳnh Thị Ngọc L, bà Huỳnh Thị M, ông Huỳnh Khắc N; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;

Sửa bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Q A.

[6] Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên những người kháng cáo không phải chịu án phí DSPT.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, 9 Điều 26, Điều 148, điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244; Điều 271, 272, 273, 296, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 50 Luật đất đai năm 2003; Điều 95, Điều 100, Điều 101 Luật đất đai năm 2013;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị U.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Q A có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: Lê Thanh B, Lê Đài C, Lê Thanh D, Lê Thanh E và Lê Thị Tuyết F về việc Jg nhận thừa đất số 64, diện tích 156,4m² (diện tích đo đạc thực tế 103,1m²) tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, Tiền Giang thuộc quyền sử dụng của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Lê Q A gồm Lê Thanh B, Lê Đài C, Lê Thanh D, Lê Thanh E và Lê Thị Tuyết F và yêu cầu buộc các bị đơn ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J; những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị U và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ở trên đất gồm ông Huỳnh Khắc K, chị Huỳnh Thị Ngọc L, anh Huỳnh Khắc Q chặt bỏ 01 bụi tre tàu, tháo dỡ nhà tắm kết cấu vách tường, mái tole, nền xi măng diện tích 3,42m², nhà bếp kết cấu cột kèo gỗ tạp, mái tole, vách tole, nền xi măng, diện tích 4,5m² và hàng rào kết cấu trụ bê tông cốt thép xây gạch cao 0,6m, có song sắt cao 1,2m, dài 5m giao trả lại thửa đất số 64, diện tích 156,4m² (diện tích theo đo đạc thực tế 103,1m²) tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Q A.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Q A có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Lê Thanh B, Lê Đài C, Lê Thanh D, Lê Thanh E và Lê Thị Tuyết F về việc yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J, bà Huỳnh Thị U có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Huỳnh Thị I, Huỳnh Khắc Cô, Huỳnh Khắc H, Huỳnh Khắc K, Huỳnh Thị Ngọc L, Huỳnh Thị M, Huỳnh Khắc N trả lại thửa số 65, diện tích 286,3m² tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố bị đơn ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J, bà Huỳnh Thị U có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Huỳnh Thị I, Huỳnh Khắc J, Huỳnh Khắc H, Huỳnh Khắc K, Huỳnh Thị Ngọc L, Huỳnh Thị M, Huỳnh Khắc N về việc yêu cầu nguyên đơn chấm dứt hành vi cản trở việc thực hiện kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 64, diện tích 156,4m² và thửa số 65, diện tích 286,3m² tọa lạc tại khu 2, thị trấn AA, huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

4. Về án phí:

- Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Q A gồm: Lê Thanh B, Lê Đài C, Lê Thanh D, Lê Thanh E, Lê Thị Tuyết F phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) tạm ứng án phí ông Lê Q A đã nộp theo biên lai thu số 07789 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

- Hoàn lại Ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị U gồm: Huỳnh Thị I, Huỳnh Khắc J, Huỳnh Khắc H, Huỳnh Khắc K, Huỳnh Thị Ngọc L, Huỳnh Thị M, Huỳnh Khắc N số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 08319 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AA.

- Hoàn lại Ông Huỳnh Khắc H, bà Huỳnh Thị I, ông Huỳnh Khắc J số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí DSPT đã nộp theo biên lai thu số 0009972 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AA.

- Hoàn lại Ông Huỳnh Khắc K, Huỳnh Thị Ngọc L, Huỳnh Thị M, Huỳnh Khắc N số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí DSPT đã nộp theo biên lai thu số 0009973 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AA.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện AA, TG;
- CCTHADS huyện AA, TG;
- Các đương sự;
- N hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Nhân